

Bản án số: 36/2019/HSST

Ngày: 12-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Túy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hạnh
2. Ông Lê Công Minh Hải

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bảo Anh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Đức.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên tòa:*
Ông Phạm Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2019, đối với bị cáo Lê Văn T, sinh năm 1993 tại Đồng Nai; hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 8/12; con ông: Lê Văn B và bà Võ Thị V; Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền sự: Không; tiền án: Không

Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24-01-2019 cho đến ngày xét xử (*Bị cáo Lê Văn T có mặt tại phiên tòa*).

- Bị hại:

1. Anh Trần Hữu Đ, sinh năm 1990; Địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai (*vắng mặt- có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

2. Anh Nguyễn Văn V, sinh ngày 18-6-2000.

Người đại diện theo pháp luật của anh V có ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1974; cùng địa chỉ: Thôn S, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (*anh V và ông Tuấn vắng mặt- có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn S, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (*vắng mặt*).

2. Anh Lê Huy M, sinh năm Địa chỉ: Khu phố A, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 05-01-2019, bị cáo Lê Văn T cùng anh Trần Hữu Đ, anh H và anh Đ (không rõ địa chỉ) đến nhà Anh Nguyễn Văn S thuộc thôn S, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu tổ chức ăn nhậu đến khoảng 23 giờ thì bị cáo T và anh Đ ngủ tại văng trên sân nhà của anh S, anh H và anh Đ đi về còn anh S đến nhà bạn gái ngủ. Đến khoảng 05 giờ ngày 06-01-2019, bị cáo T thức dậy đi vào trong nhà uống nước thì phát hiện trên giường của anh Nguyễn Văn V - là cháu ruột của anh S có 01 điện thoại di động hiệu Oppo F5 (Youth màu đen, loại 32GB, kiểu máy: CPH1725, số imei: 866468036735837) nên bị cáo đến lấy điện thoại bỏ vào túi quần rồi đi ra văng thấy 01 điện thoại di động hiệu Oppo A39 (màu vàng đồng, loại 32GB, kiểu máy: CPH1605, số imei: 863654033721374) của anh Đ đang để dưới nền nhà, bị cáo tiếp tục lấy điện thoại bỏ vào túi quần của mình rồi gọi anh Đ dậy về. Sau khi thức dậy, anh Đ không thấy điện thoại nên hỏi bị cáo “có cầm điện thoại của tao không” thì bị cáo nói “tao không biết”. Do còn mệt nên anh Đ nói bị cáo về trước còn anh Đ tiếp tục ngủ lại. Bị cáo mượn xe anh Đ chạy về phòng trọ của mình ở phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu. Trên đường đi về bị cáo sợ bị phát hiện hành vi trộm cắp tài sản nên đã dừng xe, tháo sim vứt bỏ bên đường. Vì điện thoại di động hiệu OPPO F5 của anh V có mặt khóa nên bị cáo đã đưa đến tiệm điện thoại của anh Lê Huy M ở phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu nhờ chạy lại chương trình, còn điện thoại di động Oppo A39 của anh Đ thì bị cáo cất trong cốp nhạ xe của anh Đ rồi đi về phòng trọ.

Sau khi phát hiện bị mất điện thoại anh V và anh Đ đã trình báo Công an. Quá trình làm việc bị cáo Lê Văn T đã thừa nhận hành vi trộm cắp 02 điện thoại di động trên (BL 46-59).

Tại Bản kết luận định giá số 09/HĐĐG ngày 12-01-2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Đức kết luận giá trị tài sản thiệt hại gồm: Giá trị thiệt hại 01 điện thoại di động hiệu Oppo F5 có giá 4.792.000đồng; giá trị thiệt hại 01 điện thoại di động hiệu Oppo A39 có giá 3.280.000đồng; Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại tại thời điểm phạm tội là 8.072.000đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A39 là tài sản của anh Trần Hữu Đ nên ngày 28-01-2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại cho anh Đ (Bút lục số 29);

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo F5 là tài sản của anh Nguyễn Văn V nên ngày 29-01-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại cho anh V (Bút lục số 30);

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Văn V và Trần Hữu Đ đã nhận lại điện thoại di động và không thắc mắc, khiếu nại gì về bồi thường dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 22-3-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố bị cáo Lê Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của

Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố, không tranh tụng tại phiên tòa và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, lời nhận tội của bị cáo Lê Văn T phù hợp với lời khai của các bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa đủ cơ sở kết luận: Khoảng 05 giờ ngày 06-01-2019, tại nhà Anh Nguyễn Văn S thuộc Thôn S, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, bị cáo Lê Văn T đã lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động Oppo F5 của anh Nguyễn Văn V trị giá 4.792.000đồng và 01 điện thoại di động hiệu Oppo A39 của anh Trần Hữu Đ trị giá 3.280.000đồng. Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp tại thời điểm phạm tội là 8.072.000đồng nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Bị cáo Lê Văn T là người đã trưởng thành, có đủ nhận thức và hiểu biết hành vi trộm cắp tài sản là phạm tội nhưng bị cáo đã lợi dụng niềm tin của bạn bè để liên tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn làm mất trật tự trị an địa phương. Sự cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo để quyết định cho bị cáo một mức hình phạt phù hợp.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã được thu hồi trả lại cho các bị hại nên thiệt hại không lớn; các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Như vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:*

Anh Nguyễn Văn V và anh Trần Hữu Đ đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] *Về xử lý vật chứng của vụ án:*

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A39 là tài sản của anh Trần Hữu Đ nên ngày 28-01-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại cho anh Đ và 01 điện thoại di động hiệu Oppo F5 là tài sản của anh Nguyễn Văn V nên ngày 29-01-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại cho anh V là phù hợp khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

[8] *Về án phí:* Bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Lê Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt để thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn V và anh Trần Hữu Đ đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Đã xử lý xong.

Về án phí: Bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12-4-2019). Bị cáo có quyền kháng cáo. Đối với bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- PV06 Công an tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu;
- Công an huyện Châu Đức;
- VKSND huyện Châu Đức;
- Chi cục THADS huyện Châu Đức;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thanh Túy